

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Nguyễn Đình Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn N;** sinh năm 1979; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; vợ: Trần Thị V, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. **Trần Đăng H,** sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Thôn 08, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1957 và con bà Lại Thị H, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc A;** tên gọi khác: **B;** sinh năm 1983; nơi sinh: tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: 418/8, đường T, khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C,

sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

4. Phạm Văn N, sinh năm 1976; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Thôn 08, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1939 và bà Trần Thị B, sinh năm 1940; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Ngày 12/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 10 tháng tù giam, về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2013/HSST, ngày 30/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 08/4/2014 Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 10 tháng tù giam về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2014/HSST (Tại bản án này bị cáo không bị coi là tái phạm), ngày 30/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích của 02 bản án trước đó vì chưa đóng án phí hình sự, án phí dân sự và nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị Anh Đ, sinh năm 1992, trú tại: Thôn 08, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/4/2021, Nguyễn Văn N, Trần Đăng H và Nguyễn Ngọc A đến quán cà phê “36” tại Thôn 08, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông ngồi uống nước. Ngồi một lúc thì N rủ H và A đánh bài phỏm được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Do lúc này chủ quán là Đinh Thị Anh Đ đang rửa ly, dọn dẹp phía ngoài nên N tự ý đến tủ bán hàng của Đ lấy 01 bộ bài tây rồi mang tới bàn sử dụng đánh bạc trước, trả tiền bài sau. N, H và A ngồi trên ghế nhựa xung quanh 01 bàn nhựa để đánh bạc. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Văn N đến quán “36” uống nước, thấy N, H và A đang đánh bạc nên N vào tham gia cùng. Phạm Thành D, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn 08, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Dương Văn H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn 2, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến quán thấy các bị cáo đánh bạc thì cũng ngồi xem.

Cách thức đánh bài phỏm được quy ước như sau: Tất cả sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá có các chất cơ, rô, chuồn, bích, mỗi chất bài có 13 lá bài từ quân A

(xì) đến quân K (già). Mỗi người chơi được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá. Sau khi chia bài xong, người chia bài là người đánh trước, sang cho người chơi kế bên theo vòng chia, nếu người này thấy lá bài vừa đánh ra mà kết với ít nhất 02 lá bài đang có trên tay tại thành 03 lá bài cùng chữ số hoặc 03 lá bài tạo thành một dãy số hoặc chữ liên tiếp nhau, cùng chất tạo thành phỏm thì gọi là “ăn”. Người “ăn” được lá bài của người vừa đánh phải đánh đi 01 lá bài khác ra cho người chơi kế tiếp theo vòng chơi, cứ như vậy quay vòng cho tới khi người nào có 09 hoặc 10 lá bài trên tay tạo thành “phỏm” hết thì thắng ván bài đó và gọi là “ù”. Nếu không có người nào “ù” thì sau khi đánh hết 04 quân bài, 04 người chơi cùng nhau hạ phỏm tính điểm để tính thắng thua. Cách tính điểm là cộng tổng điểm các lá bài còn lại theo số và chữ; bài người nào nhỏ điểm nhất là thắng. Các quân bài có chữ được tính như sau: Quân A(xì) được tính 1 điểm, quân J tính 11 điểm, quân Q tính 12 điểm, quân K tính 13 điểm.

Cách tính tiền thắng thua như sau: Người nào “ù” thì mỗi người chơi còn lại phải trả số tiền 100.000 đồng/01 người; người thắng có điểm thứ hai phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 20.000 đồng; người thấp điểm thứ ba phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 40.000 đồng; người nhiều điểm nhất phải cho người ít điểm nhất số tiền 60.000.000 đồng; người nào không có “phỏm” gọi là cháy, phải cho người về nhất số tiền 80.000 đồng; “ăn” mỗi quân được tính 20.000 đồng; “ăn” quân bài thứ 02 được tính 40.000 đồng; “ăn” cây chốt hạ được tính 40.000 đồng; người nào bị “ăn” ba quân bài thì bị đền “ù” (gồm tiền “ù” và tiền “ăn” các quân bài). Tất cả thống nhất sử dụng quân K (già) làm quân bài cá, mỗi quân bài cá được tính là 20.000 đồng, để tính quân bài cá thắng, thua thì dựa vào chất bài. Người nào bị “ăn” quân cá thì mất 40.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A và Phạm Văn N đánh bạc liên tục từ 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đắk Song bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Của Nguyễn Văn N tổng số tiền 4.020.000 đồng (*gồm trong lòng bàn tay 320.000 đồng, trong ống quần phải 900.000 đồng, trong túi quần sau bên trái 1.000.000 đồng, trong túi quần sau bên phải 1.800.000 đồng*); thu giữ của Trần Đăng H số tiền 10.400.000 đồng (*gồm trong mũ đội trên đầu 100.000 đồng; trong ví da đặt trên ghế nhựa dưới vị trí ngồi 10.300.000 đồng*); thu giữ của Nguyễn Ngọc A số tiền 2.320.000 đồng (*gồm trong túi quần ngang đầu gối 720.000 đồng, trong túi quần bên phải 1.600.000 đồng*); thu giữ của Phạm Văn N số tiền 760.000 đồng trong túi áo trước ngực bên trái và thu giữ trên bàn, giữa vị trí ngồi của các bị cáo A, H, N và N số tiền 120.000 đồng cùng 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Tổng số tiền thu giữ là 17.620.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trước khi đánh bạc, Nguyễn Văn N có số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Thành H trả cho N 1.000.000 đồng tiền của H nợ N trước đó, tổng cộng N có số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. N lấy ra trước 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền 2.800.000 đồng còn lại cất vào trong người. Do đang thắng nên chưa sử dụng số tiền 2.800.000 đồng

này. Khi bị bắt, N có số tiền gốc và tiền thắng bạc là 4.020.000 đồng. Trần Đăng H trước khi đánh bạc có số tiền 11.900.000 đồng, H lấy số tiền 2.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, số tiền 9.500.000 đồng, H không dùng để đánh bạc mà để riêng để mang đi trả cho người khác. Khi bị bắt, H có số tiền 10.400.000 đồng, trong đó 9.500.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc, còn lại 900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc; Nguyễn Ngọc A trước khi đánh bạc có số tiền 2.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, An đang thắng nên có tổng số tiền 2.320.000 đồng; Phạm Văn N trước khi đánh bạc có số tiền 720.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt Nghị đang thắng và có tổng số tiền 760.000 đồng.

Đối với số tiền 120.000 đồng thu giữ giữa bàn, các bị cáo N, H, A và N khai nhận là tiền do những người ù xâu ra để trả tiền nước, tiền bài đã mua của Đinh Thị Anh Đ trong lúc đánh bạc.

Căn cứ vào tài liệu đã thu thập được xác định: Tổng số tiền Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A và Phạm Văn N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.120.000 đồng (*Tám triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*). Số tiền bị cáo H không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.500.000 đồng.

Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do ý thức coi thường pháp luật, bất chấp các quy định của pháp luật trong việc cấm đánh bạc trái phép, các bị cáo đã tự ý tụ tập, tổ chức sá phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm.

Cáo trạng số: 48/CTr-VKS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A và Phạm Văn N về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A và Phạm Văn N khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A và Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo

Nguyễn Văn N từ 07 đến 10 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Trần Đăng H và Nguyễn Ngọc A, mỗi bị cáo từ ngày 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Căn cứ Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị xử lý các vật chứng như sau:

Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 8.120.000 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) là vật chứng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 lá các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song đã trả lại Trần Đăng H số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Trần Đăng H do không sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 10 phút ngày 09/4/2021, tại quán cà phê “36” của Đinh Thị Anh Đ, thuộc Thôn 08, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A và Phạm Văn N đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 17.620.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá. Kết quả điều tra chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.120.000 đồng, số tiền bị cáo Trần Đăng H không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A và Phạm Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò của mỗi bị cáo và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau vì vậy cần có sự phân hóa cho phù hợp đối với từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.120.000 đồng, trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng số tiền là 3.000.000 đồng; bị cáo Trần Đăng H sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc A sử dụng số tiền 2.000.000 đồng và bị cáo Phạm Văn N sử dụng số tiền 720.000 đồng. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 10/2014/HSST, ngày 30/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Bị cáo chưa được xóa án tích vì chưa đóng án phí hình sự, án phí dân sự và thực hiện nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3.4. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Văn N, bị cáo có 02 tiền án về hành vi Hủy hoại rừng, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Trong vụ án còn có một số vấn đề sau.

Đối với Đinh Thị Anh Đ là chủ quán cà phê “36”, để các bị cáo Nam, An, Hiến và Nghị đánh bạc tại quán. Quá trình điều tra Đinh Thị Anh Đ khai: Thời điểm các bị cáo đánh bạc, Đ dọn dẹp phía ngoài nên không biết rõ, khi mang nước vào bàn cho các bị cáo thì Đ không nhìn thấy việc chung tiền cho nhau nên Đ nghĩ các bị cáo chỉ đánh bài vui để uống nước, không biết sát phạt nhau bằng tiền. Đồng thời, không thừa nhận hành vi để mặc cho các bị cáo thực hiện việc đánh bạc tại quán của mình. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Đinh Thị Anh Đ ra để tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành H đã trả cho Nguyễn Văn N số tiền 1.000.000 đồng, sau đó Nam sử dụng số tiền này vào việc phạm tội. Do H trả tiền trước thời điểm bị cáo N đánh bạc rồi đi ra ngoài. Do đó không có căn cứ để xử lý Nguyễn Thành H.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng.

Đối với số tiền 8.120.000 đồng là vật chứng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.500.000 đồng thu giữ của Trần Đăng H, do không sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song đã trả lại trả lại cho bị cáo Trần Đăng H là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A (Ba) và Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 08 (*Tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (*Chín*) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Đăng H 08 (*Tám*) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A (Ba) 08 (*Tám*) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Trần Đăng H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Nguyễn Ngọc A (B) cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. **Các biện pháp tư pháp:** Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 8.120.000 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) là vật chứng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông).

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song đã trả lại Trần Đăng H số tiền 9.500.000 đồng *(Chín triệu năm trăm nghìn đồng)* thu giữ của Trần Đăng H do không sử dụng vào việc phạm tội.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Đăng H, Nguyễn Ngọc A (Ba) và Phạm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn